

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không
Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh
Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 3

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm

Kinh văn (2)¹: “Nhĩ thời Thế Tôn cáo Long Vương ngôn: “Nhất thiết chúng sanh tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp diệc dị, do thị cố hữu chư thú luân chuyển”.

Đoạn này Đức Thế Tôn nói với chúng ta nguyên do của lục đạo luân hồi, cũng chính là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh mà Kinh Đại thừa giảng.

Trong Kinh Hoa Nghiêm dạy “***Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến***”. Thức chính là tâm tưởng. Do tâm tưởng không giống nhau nên tạo nghiệp không giống nhau. Nghiệp có ba loại lớn là thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp. Trong đó, ý nghiệp làm chủ thể, ý nghiệp chính là ý nghĩ. Những tạo tác đến thân, khẩu đều do ý, theo ý niệm mà ra; niệm thiện tạo nghiệp thiện, niệm ác tạo nghiệp ác. Pháp thế

¹ Nghĩa là: Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Long Vương rằng: “Tâm tưởng của hết thảy chúng sinh khác nhau, sự tạo nghiệp của họ cũng khác, nên mới có sự luân chuyển trong mọi thú”.

xuất thế, thập pháp giới y chánh trang nghiêm cũng từ tâm tướng sanh ra. Đây là chân tướng của sự thật, cũng chính là chân lý.

Nếu có thể thông ngộ được đạo lý này thì đối với việc an định của xã hội, hưng thịnh của quốc gia và hòa bình của thế giới sẽ được thông suốt. Muốn vậy thì nên bắt đầu từ đâu? Đó là nên xem xét từ tâm tướng của tất cả chúng sanh.

Tâm tướng của chúng sanh trong mười pháp giới là vô cùng phức tạp, có vô lượng vô biên vọng tưởng và ý niệm. Chúng ta phải tìm trong đó ra được vọng niệm đầu tiên. Nhân tố đầu tiên của mười pháp giới mà Đức Phật dạy chúng ta:

Trong cõi địa ngục, nghiệp nhân đứng đầu là sân hận, tâm đồ kỵ. Tâm đồ kỵ, sân hận sâu nặng thì ý nghĩ tự tư, tự lợi kiên cố, chắc chắn phá hoại việc thiện của người khác. Loại tâm tướng này tạo thành cảnh giới địa ngục. Như vậy thì địa ngục là từ trong tâm tướng của mình mà sanh ra, không liên quan đến người khác. Tự mình tạo nghiệp tự mình lãnh thọ báo ứng, bất luận ai cũng không thể thay thế được. Thấu hiểu đạo lý này thì chúng ta mới có thể cứu được. Chỉ cần bản thân không tự tạo ác nghiệp, không khởi ác ý thì đã được cứu. Kỳ thật cõi nào cũng đều đầy đủ mười ác nghiệp, chỉ là độ nghiêng nặng không giống nhau thôi, nghiêng nặng vào điều nào trong mười ác thì đó là nghiệp nhân đứng đầu của một cõi đó.

Trong cõi naga quý, nghiệp nhân đứng đầu là tâm tham_ lòng tham vô độ. Ví dụ: Có người học Phật rồi, thế gian pháp buông bỏ rồi, nhưng mà tham ái Phật pháp thì vẫn phải đọa cõi naga quý. Kinh Kim Cang có dạy: **“Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp”** cho nên dù là Phật pháp cũng không được tham. Phật pháp là dạy chúng ta thấu hiểu đạo lý giác ngộ, nên với Phật pháp nhất định cũng không thể khởi tâm tham được.

Trong cõi súc sanh, nghiệp nhân đầu tiên là ngu si. Thế nào gọi là ngu si? Không có trí huệ, điên đảo trắng đen, không có năng lực

phân biệt chánh tà, thị phi, thiện ác, lợi hại, thật giả, rất dễ dàng đi nghe tin theo lời đồn đại, trong tâm do dự, không quyết định thì gọi là ngu si.

Trên đây là nghiệp nhân của ba cõi ác (tức Tam ác đạo).

Ngoài tam ác đạo ở trên, song song đó còn có ba đường thiện, tức là Tam thiện đạo. Tam thiện đạo gồm A tu la, Nhân đạo (tức là cõi người) và Thiên đạo (tức là cõi trời).

Kinh Lăng Nghiêm có nói rằng, trong lục đạo, ngoại trừ cõi địa ngục, các cõi khác như ngạ quỷ, súc sanh, nhân đạo, thiên đạo đều có A tu la. Vậy A tu la là ở cõi nào? Là tùy danh xưng của cõi này, chứ không phải dựng lên thêm. Cho nên Kinh văn thường nói là “Ngũ thú luân hồi” chính là ý này vậy. Nếu tính A tu la như một cõi riêng biệt, thông thường là chỉ Thiên A tu la_ tức là cõi ở phía trên cõi người.

Trong cõi Nhân đạo (tức là cõi người) nghiệp nhân đứng đầu là “ngũ giới” “thập thiện”. Đức Phật thường dạy **“*Thân người khó được nhưng dễ mất*”**. Đương hiện chúng ta được làm người, nhưng kiếp sau có thể được làm người hay không thì phải xem sự tu của chúng ta về ngũ giới, thập thiện như thế nào, nếu tu về ngũ giới, thập thiện chưa đạt thì không thể được làm người. Cho nên, tự chúng ta suy ngẫm về tu ngũ giới thập thiện của mình: ví như tu ngũ giới thập thiện vượt qua tham sân si, thì đời sau lại có thể đạt lại được thân người; còn giả như tu ngũ giới thập thiện rất mỏng yếu, ý nghĩ tham sân si lại nặng, kiếp sau chắc chắn đọa ác đạo.

Thiên đạo (tức là **cõi Trời**) phải tu thượng phẩm thập thiện, và tứ vô lượng tâm. Tứ vô lượng tâm là “Từ, Bi, Hỷ, Xả”. Cho nên chúng ta có thể tự thân xét nghĩ xem mình có phần sanh ở Thiên đạo hay không? Tự mình sẽ rất rõ ràng.

Cư sĩ Hứa Triết ở Singapore vô cùng tự tin khi nói **“*Ông trời sẽ bảo hộ tôi*”**. Cho nên Bà ấy nhất định được sanh nơi Thiên đạo, tiền đồ

sáng lạn mà không chút mây may nghi ngờ. Hiện nay Bà niệm A Di Đà Phật cầu vãng sanh Tịnh độ thì chắc chắn sẽ được vãng sanh Tịnh độ vì do Bà có đủ ngũ giới, thập thiện, tứ vô lượng tâm. Niệm Phật như vậy thì đâu có lý do nào mà không được vãng sanh. Đây là tấm gương của chúng ta, Bà ấy làm được mà chúng ta làm không được, đó là vì chúng ta có chướng ngại, chỉ cần tiêu trừ được chướng ngại đó thì chúng ta cũng có thể làm được.

Cõi A Tu La Đạo cũng là tu ngũ giới, thập thiện, tứ vô lượng tâm, nhưng lại có lòng hiếu thắng, ganh đua, kiêu mạn. Ví như khi đến thấp hương nơi chánh điện thì họ cũng phải tranh giành là người thấp đầu tiên, không cam tâm làm người thứ hai. Đây là quả báo của cõi A tu la vì vốn A tu la ưa tranh giành, chuộng hiếu thắng. Trên trời thì đấu với Thiên Đế, cõi nhân gian thì tranh với người đời, bất luận ở cõi nào đều có tính hơn thua. A tu la có phước báo là từ quá khứ trì giới, tu thiện, tích đức, nên nếu họ có thể khiêm tốn, nhún nhường thì chắc chắn được sanh về Thiên đạo.

Phần vừa rồi là giới thiệu nghiệp nhân trong lục đạo (tức là sáu cõi).

Trên nữa là pháp giới tứ thánh, nhân của Thanh Văn là “*Tứ Đế*”; Nhân của Bích Chi Phật là “*Thập nhị nhân duyên*”, nhân của Bồ Tát là “*Lục độ*”, nhân của chư Phật Như Lai là tâm “*Bình đẳng*”.

Chúng ta từ sáng đến tối nghĩ về điều gì? Tự mình bình tĩnh tư duy thì biết được bản thân sẽ đi đến cõi nào. Người xưa khuyên dạy chúng ta cần “*tự cầu đa phước*”. Nguyên do là vì đây là điều mà bất cứ ai cũng không thể giúp đỡ được. Chư Phật Bồ Tát có lòng từ bi cũng không thể giúp. Bồ Tát từ bi cũng chỉ có thể dạy cho chúng ta về chân tướng sự thật, còn về thọ quả báo như thế nào đều do tự mình chọn lựa cả.

Thấu hiểu đạo lý này, ngoảnh đầu nhìn lại thế giới ngày nay, như lời Đức Phật dạy “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”: “Y báo”

chính là môi trường sống của chúng ta, bao gồm môi trường nhân sự và môi trường vật chất, tất cả đều theo ý niệm của chúng ta mà biến chuyển.

Ví như, trong tâm của cư sĩ Hứa Triết thì thế giới là tốt đẹp, chúng sanh lương thiện; thế nhưng thực chất môi trường sống của chúng ta là ngũ trược ác thế, nguyên nhân là do “tâm tưởng khác biệt”. Bà nhìn thấy tất cả mọi người đều là người thiện là vì bà luôn tìm thấy điểm tốt của người khác, luôn nghĩ về lòng thiện của người khác. Còn như với những điều xấu hay người không có lòng thiện thì Bà xem như đối với những người lạ mặt qua lại trên đường, không để trong lòng, vậy thôi. Cho nên dù Bà sống trong môi trường xấu nhưng lòng không có tướng xấu.

Thế nhưng chúng ta thì không được như vậy, chúng ta không những sống trong ngũ trược ác thế, mà tâm còn có cả tướng ác trược. Đây chính là “Tâm tưởng khác nhau”. Các loại quan niệm, kiến giải, hành vi này của Bà cũng chính là điều mà Đại Sư Ngẫu Ích đã nói “*Cảnh duyên không có tốt xấu*”! “Cảnh” là môi trường vật chất, “Duyên” là môi trường nhân sự, nhân sự và vật chất thật sự thì không có tốt xấu, thiện ác, thị phi. Tất cả mọi tốt xấu, thiện ác, thị phi, đều do tự tâm sanh ra, cho nên “*tất cả chúng sanh do tâm tưởng khác nhau, nên tạo nghiệp cũng khác nhau*”. Vì vậy, tồn tâm khác nhau thì quả báo cũng khác nhau.

Tâm của chư Phật Bồ Tát chan chứa sự chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, vì vậy mà cảnh giới của các Ngài luôn tốt đẹp.

Cho nên nói cảnh giới tốt đẹp phải tự mình cầu, tự mình tu, không phải do người khác cho. Chúng ta phải thấu hiểu chân tướng sự thật là vậy.

Ngoài mắt nhìn lại muôn vạn chúng sanh ngoài kia, tâm tưởng không thiện, chỉ toàn nhìn thấy khuyết điểm của người khác, chỉ nhớ

lỗi lầm của người khác, thành ra trên thế gian không có người nào là người tốt, không có việc nào là việc tốt. Đây chính là cội ác của nhân gian.

Tại sao ngày nay tỷ lệ ly hôn cao như vậy? Chính là vì vợ chồng không hòa hợp. Đạo lý của nhà Nho là “*Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”. “*Bình thiên hạ*” là làm cho thiên hạ được công bình, hòa bình. Thế giới hòa bình là dựa vào hưng thịnh của quốc gia, hưng thịnh quốc gia là dựa vào gia đình hòa thuận, gia đình hòa thuận thì phải dựa vào vợ chồng. “Gia” không “tề” thì “quốc” không thể “trị”. Quốc không thể trị thì thiên hạ đại loạn. Cho nên nam nữ kết hôn không chỉ là việc của hai người mà còn có quan hệ đến cả xã hội. Thế giới giống như thân thể của chúng ta vậy, gia đình là một tế bào trên cơ thể, một tế bào mà hư rồi thì ảnh hưởng đến sức khỏe của cả cơ thể. Nếu vợ chồng biết đón nhận và phát huy cái tốt của nhau, thì gia đình cũng sẽ hòa thuận, ấm êm. Cho nên nói, sự viên mãn, hạnh phúc của gia đình và tiền đồ của mình là do “nhất niệm” của bản thân ta mà thôi.

Kinh Vô Lượng Thọ dạy rằng “***Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã***” (nghĩa là “Vì người đời trước sống không biết hành thiện, chẳng màng đạo đức, vì không có người nói cho biết, nên chẳng có gì để truyền dạy cho đời sau. Thế thì cũng chả có gì là quái lạ).

Hiện tượng xã hội ngày nay cũng tương tự vậy, chính là không có người hướng dẫn, chỉ bảo mới nên nổi. Cho nên, hòa bình và ổn định của thế giới phải được xây dựng trên nền tảng giáo dục. Giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội và giáo dục tôn giáo là bốn rường cột giáo dục. Nếu giáo dục sụp đổ thì xã hội không an định, thế giới không hòa bình, chúng sanh chắc chắn phải sống trong thống khổ.

Kinh văn (3): “**Long Vương, nhữ kiến thử hội cập đại hải trung, hình sắc chủng loại, các biệt phủ da? Như thị nhất thiết, mị**

bất do tâm, tạo thiện bất thiện. Thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp sở trí ”².

“Long Vương”

Trong câu này ý là đại diện cho đại chúng của chúng ta. “Long” đại diện cho sự thiên biến vạn hóa, chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh.

“Vương” ý nghĩa là chủ. Ở thời đại Đế Vương chỉ có Đế Vương làm chủ, ban ra hiệu lệnh thì thần dân toàn quốc phải nghe theo mệnh lệnh của ông ta. Trong thời đại ngày nay chỉ cho người lãnh đạo, người đứng đầu ở các lĩnh vực. Long Vương là từ xưng hô đại diện cho sự biến hóa khôn lường của những người lãnh đạo các tầng lớp trong xã hội.

“Nhữ kiến thử hội” (nghĩa là: Ông có thấy những vị đương trong hội này)

Hôm nay mở Đại hội Thập thiện nghiệp đạo với mục đích thảo luận mười thiện nghiệp. Người tham gia pháp hội lần này có 8 ngàn chúng đại tỳ kheo, 32 ngàn chúng Bồ Tát. Tuy chỉ nói đến hai loại là Tỳ kheo và Bồ Tát, nhưng trên thực tế gồm cả nam nữ, lão ấu đủ mọi ngành nghề trong xã hội. Tỳ kheo đại diện cho đại chúng xuất gia, các vị Bồ Tát tại gia lẫn Bồ Tát xuất gia đều có tham gia cả. Phạm là người y theo phương pháp lý luận, phương pháp tu học và áp dụng vào trong đời sống, công việc, xử người đối vật trong đời sống hằng ngày thì được gọi là Bồ Tát.

² Nghĩa là: *Này Long Vương! Ông có thấy những vị đương trong hội này cũng như những hình sắc của mọi loài trong đại hải này đều khác nhau không? Như thế, hết thấy không phải do tâm tạo ra thiện và bất thiện của nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý mà có những hình sắc ấy là gì?*

“Đại hải trung” (nghĩa là “trong đại hải này”)

Trong cụm từ “**Cập đại hải trung**” là cách nói tỷ dụ cho xã hội. Bộ kinh này Đức Phật giảng tại Long Cung Ta Kiệt La. Long Vương Ta Kiệt La là học trò của Đức Phật. Ngài cũng là Bồ Tát Ma Ha Tát, là Bồ Tát thị hiện. “**Ta Kiệt La**” là tiếng Phạn, nghĩa tiếng Trung là “Hàm thủy hải” ý là nước biển mặn. Thuyết pháp của Đức Phật đều là “ý tại ngôn ngoại”³, “nước biển mặn” tức là khổ hải, dùng để hình dung biển khổ vô biên. Chúng ta ở trong biển khổ hình như sóng rất vui vẻ, rất tự tại, đây là không giác ngộ. Biển khổ này là để hình dung lục đạo, đặc biệt là chỉ tam ác đạo. “Long” (tức là rồng) là thuộc về Súc sanh đạo, không phải Nhân đạo, cho nên ý đại diện cho tam đồ ác vô cùng rõ ràng.

“Hình sắc chủng loại các biệt phủ đa” (nghĩa là hình sắc chủng loại không giống nhau)

Chúng ta thử quan sát thế giới này, xã hội này mà xem: hình dáng của tất cả chúng sanh không ai giống ai. Tuy cùng là người nhưng hình dáng mỗi người mỗi khác, có người cao, người thấp, có người mập, người ốm; ngay cả màu da cũng không giống nhau, có người da trắng, người da vàng, người da đỏ, người da đen. Khác biệt về kiểu loại thì càng nhiều, có nam, nữ, già, trẻ và các ngành nghề khác nhau. Nếu mở rộng ra đến cả sinh vật thì có động vật sống trên cạn, động vật bơi dưới nước, động vật bay trên trời, hình sắc chủng loại mỗi loài mỗi khác. Vì đâu có nhiều khác biệt như thế? Đoạn tiếp theo Đức Phật sẽ giảng rõ về việc này.

“Như thị nhất thiết” (nghĩa là: Như thế, tất cả)

“Nhất thiết” nghĩa là tất cả, không chỉ có loài người như ở trên đã nói mà còn bao gồm động vật, thực vật, khoáng vật. Thật là mỗi loài mỗi khác!

³ *Tức là: Ý ở ngoài lời, phải tự suy ra mà hiểu (theo Vtudian)*

Ví dụ: khoáng sản tiềm tàng thì vô số chủng loại, một số được phát hiện và được khai thác, thì vùng này sẽ trở nên giàu có; Hoặc như cái gọi là thời điểm nhân duyên phát hiện ra các loại khoáng sản, thời điểm nhân duyên đó cũng không giống nhau. Ví dụ: dầu hỏa, ở 200 năm trước phát hiện thì không có giá trị, vì lúc đó chưa có xe hơi. Ngày nay khi khoa học kỹ thuật phát triển, dầu được dùng làm nguyên liệu nên nó trở thành quý báu. Điều này làm chúng ta hiểu rằng: ngay cả khoáng vật ẩn trong lòng đất, khai thác cũng phải cần có thời điểm nhân duyên. Thế mới biết tính phức tạp của tất cả vạn vật trong vũ trụ.

Vạn vật trong vũ trụ sinh ra như thế nào?

Nhiều nhà khoa học, nhà triết học và các nhà nghiên cứu tôn giáo từ trước đến nay vẫn chưa có được câu trả lời xác đáng về chân tướng sự vật.

Duy chỉ có đại thừa Phật Pháp mới có thể giảng giải thấu triệt. Đức Phật trong Kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta về hiện tượng trong vũ trụ, bao gồm cả hiện tượng mà các nhà khoa học đã nói về không gian tần số không giống nhau. Các nhà khoa học hiện đại phương Tây đã chứng thực sự tồn tại của không gian 11 chiều. Thế nhưng, từ góc độ lý luận mà nói, tần số không gian khác nhau là vô hạn độ. Chữ dùng trong nhà Phật không gọi là “không gian” mà gọi là “Pháp giới”. Giới là giới hạn, không cùng tần số tức là không cùng giới hạn. Đại Sư Thiên Thai giảng thập pháp giới, trong mỗi một pháp giới lại có đầy đủ thập pháp giới, tức là 100 pháp giới. Trong 100 pháp giới này mỗi một pháp giới còn có 100 pháp giới, trùng trùng vô tận. Đây mới thật là đem chân tướng sự thật này nói ra.

Nói cách khác, không gian không cùng tần số trong Pháp giới sẽ tùy theo ý nghĩ khác nhau của mỗi người chúng ta mà thay đổi. Tâm của người tu hành thanh tịnh, khi họ nhập định, thì Pháp giới trong lúc nhập định và pháp giới lúc chưa nhập định sẽ có tần số không gian khác nhau. Cho nên trong lúc nhập định có thể thấy quá khứ, vị lai,

còn có thể nhìn thấy chuyện ở xa. Cảnh giới này đều từng xuất hiện đối với những người tu thiền định.

Riêng đối với người thường, họ cũng trải qua việc tương tự là nằm mơ, giấc mơ cũng là không gian không cùng tần số. Cho nên, hiện nay chúng ta không phải sống cố định trong một không gian mà là sống trong không gian đa chiều, chỉ cần tự mình thể hội, quan sát tỉ mỉ thì có thể phát hiện được.

Những giới hạn không cùng tần số không gian này được tạo ra thế nào?

“Mị bất do tâm tạo thiện bất thiện, thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp sở trí ” (nghĩa là: đó đều do tâm tạo nghiệp thiện hay bất thiện, nghiệp của thân, nghiệp của khẩu, nghiệp của ý mà ra)

Toàn bộ hiện tượng vũ trụ nhân sinh là do tâm tưởng biến hiện mà ra, cũng chính là **“Tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp diệt dị”** (nghĩa là: vì tâm tưởng khác nhau nên nghiệp tạo ra cũng khác nhau).

“Dị” là biến thành giới hạn khác nhau. Mỗi người chúng ta hằng ngày đang tạo nghiệp, từ trước đến giờ chưa từng ngừng, những nghiệp tạo nên cũng không gì ngoài ba loại: vọng tưởng, phân biệt và chấp trước. Do có vọng tưởng, phân biệt và chấp trước mới biến thành kẻ phàm phu. Sự khác biệt giữa Phật, Bồ Tát và kẻ phàm phu là ở chỗ này. Những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước kia, pháp thân Bồ Tát và Phật đều buông bỏ rồi, tiến tới Nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới tức là vô lượng vô biên pháp giới, (tức các loại không gian không cùng tần số) toàn bộ đã đột phá.

Hiện nay Vật lý học phát hiện ra “gia tốc”. Theo lý thuyết mà nói, nếu tốc độ của chúng ta vượt qua tốc độ ánh sáng thì chúng ta có thể trở về quá khứ hoặc tiến đến tương lai. Nói cách khác, chương ngại thời gian và không gian sẽ được phá vỡ. Tuy nhiên sự phá vỡ này là hữu hạn, không phải vô hạn, bởi vì nó có sự can thiệp của con

người. Ví như khoảng cách giữa chúng ta với Hoa Kỳ khoảng hơn 10.000 km, thế nhưng nhờ vào mạng (internet) lập tức có thể mặt đối mặt thảo luận bài giảng. Thời gian và không gian dường như đã được phá vỡ, nhưng là nhờ vào máy móc để khai thông nối liền. Khả năng của máy móc thì có hạn, và lại đối phương cũng cần có thiết bị, không có thiết bị thì vẫn không làm được, như thế nghĩa là không đạt đến “tự tại”. Phương pháp mà Đức Phật dạy chúng ta là “tự tại”, chỉ cần buông bỏ mọi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ được tự tại.

Cho nên vô lượng vô biên pháp giới là do tất cả chúng sanh “tâm tạo thiện, bất thiện”. Cái gì đang tạo ra những “thiện”, “bất thiện” đó? Thân thể đang tạo, ngôn ngữ đang tạo, ý nghĩ đang tạo. Nguyên nhân tạo tác có vô lượng vô biên nhưng không ngoài ba loại: thân nghiệp, ngữ nghiệp và ý nghiệp. Mỗi ngày đang tạo, chính những thứ ấy làm chúng ta hằng ngày đều vướng phải, làm chướng ngại trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn sẵn có đầy đủ trong tự tánh của ta. Đem trí huệ đức năng của mình càng gom càng nhỏ, nhỏ đến cuối cùng là “vô tri vô năng”.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác,
vâng làm các việc lành,
tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “[duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/channel/UCv3v3v3v3v3v3v3v3v3v3v3)”

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!